

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về giải quyết sự cố
công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 16873/TTr-SXD-QLCLXD ngày 05 tháng 12 năm 2022, Báo cáo số 3835/BC-SXD-QLCLXD ngày 20 tháng 3 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 5255/BC-STP-VB ngày 28 tháng 10 năm 2022 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1622/TTr-SNV ngày 10 tháng 04 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2023.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về giải quyết sự cố công trình xây dựng, bao gồm công trình chính, công trình phụ trợ, công trình tạm, công trình lân cận, kết cấu phụ trợ thi công, trừ các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh (thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

Các công tác khác liên quan đến giải quyết sự cố như cứu hộ, phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo quy định riêng của các cơ quan chuyên ngành, không thuộc phạm vi của Quy định này.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, nhà thầu (thiết kế, giám sát thi công, thi công, quản lý dự án, kiểm định...), các tổ chức và cá nhân có liên quan đến sự cố trong tất cả các hoạt động xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sự cố công trình xây dựng (theo quy định tại khoản 34 Điều 3 Luật Xây dựng) là hư hỏng vượt quá giới hạn an toàn cho phép, làm cho công trình xây dựng

hoặc kết cấu phụ trợ thi công xây dựng công trình có nguy cơ sập đổ, đã sập đổ một phần hoặc toàn bộ trong quá trình thi công xây dựng và khai thác sử dụng công trình.

2. Công trình lân cận là các công trình ở gần vị trí xây dựng có sự cố hoặc công trình hiện hữu đang có sự cố, bị ảnh hưởng lún, biến dạng hoặc bị các hư hại khác do công trình có sự cố gây nên.

Điều 3. Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình

Căn cứ Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, quy định cấp sự cố được chia thành 03 cấp theo mức độ hư hại công trình hoặc thiệt hại về người, bao gồm sự cố cấp I, cấp II và cấp III như sau:

1. Sự cố cấp I bao gồm:

- a) Sự cố công trình xây dựng làm chết từ 06 người trở lên;
- b) Sự cố gây sập đổ công trình; sập đổ một phần công trình hoặc hư hỏng có nguy cơ gây sập đổ toàn bộ công trình cấp I trở lên.

2. Sự cố cấp II bao gồm:

- a) Sự cố công trình xây dựng làm chết từ 01 đến 05 người;
- b) Sự cố gây sập đổ công trình; sập đổ một phần công trình hoặc hư hỏng có nguy cơ gây sập đổ toàn bộ công trình cấp II, cấp III.

3. Sự cố cấp III bao gồm các sự cố còn lại ngoài các sự cố công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 4. Yêu cầu khi giải quyết sự cố công trình xây dựng

1. Thực hiện các biện pháp phù hợp để nhanh chóng ngăn chặn, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra; đảm bảo an toàn cho cộng đồng, cho công trình; thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có liên quan.

2. Bảo vệ hiện trường, trừ trường hợp phải khắc phục khẩn cấp để ngăn chặn thiệt hại.

3. Phân cấp sự cố công trình ngay từ đầu để thực hiện đúng các quy định về báo cáo sự cố, xác định cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giám định nguyên nhân, chủ trì giải quyết sự cố.

4. Nhanh chóng xác định được nguyên nhân của sự cố, có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, phòng ngừa sự cố khác xảy ra; khôi phục lại việc thi công cũng như khả năng sử dụng bình thường của công trình.

5. Chủ động, có tiến độ cụ thể cho từng bước trong công tác giải quyết sự cố.

6. Huy động được sự hỗ trợ tốt nhất từ các tổ chức, cá nhân của cộng đồng trong việc giải quyết sự cố.

7. Công trình có sự cố chỉ được thi công xây dựng hoặc tiếp tục vận hành, khai thác sử dụng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết sự cố cho phép.

8. Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chi phí cho việc khắc phục sự cố tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi ảnh hưởng của sự cố.

9. Tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm từ sự cố để phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM GIÁM ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, GIẢI QUYẾT SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 5. Sở Xây dựng

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với sự cố cấp I của các công trình sau:

a) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (theo phân công cụ thể của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

c) Dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với sự cố cấp II, III của các công trình do Sở Xây dựng cấp phép, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 6. Sở Giao thông vận tải

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với các sự cố cấp I của các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ các công trình quy định tại Điều 5); sự cố cấp II, III của các công trình do Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với các sự cố cấp I của các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; sự cố cấp II, III của các công trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 8. Sở Công Thương

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với các sự cố cấp I của các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ các công trình quy định tại Điều 5); sự cố cấp II, III của các công trình do Sở Công Thương phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 9. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Chủ trì thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với các sự cố cấp II, III của các công trình xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn cấp phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trừ sự cố của các công trình tại Điều 10).

Điều 10. Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố đối với các sự cố cấp II, III của các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý do Ban phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp giấy phép xây dựng hoặc công trình thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng do Ban phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 theo thẩm quyền.

Chương III

TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 11. Báo cáo và tiếp nhận báo cáo sự cố công trình xây dựng

1. Khi sự cố xảy ra, chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình phải thực hiện những việc sau:

a) Ngừng thi công, ngừng sử dụng công trình hoặc hạng mục công trình có sự cố; bằng phương pháp nhanh nhất báo cáo tóm tắt về sự cố cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để tiếp cận, hỗ trợ.

b) Khẩn trương thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa sự cố gây ra thiệt hại tiếp theo.

c) Thực hiện các biện pháp kịp thời để tìm kiếm, cứu hộ, bảo đảm an toàn cho người và tài sản, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm tiếp tục xảy ra; tổ chức bảo vệ hiện trường sự cố; ghi nhận lại hiện trường sự cố, quay phim, chụp ảnh và thực hiện báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Báo cáo sự cố

a) Ngay sau khi xảy ra sự cố, bằng biện pháp nhanh nhất chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình phải thông báo về sự cố bao gồm thông tin về tên và vị trí xây dựng công trình, thông tin về giấy phép xây dựng hoặc quyết định phê duyệt dự án (cơ quan cấp phép, phê duyệt dự án, quy mô công trình), sơ bộ về sự cố và thiệt hại (nếu có) cho ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố và cơ quan cấp trên của mình (nếu có).

Ngay sau khi nhận được thông tin, ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn căn cứ vào giấy phép xây dựng hoặc quyết định phê duyệt dự án hoặc quy mô công trình, xác định cấp sự cố công trình theo Điều 3, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy

định tại Chương II. Đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để theo dõi, phối hợp giải quyết.

Báo cáo bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tên công trình, vị trí xây dựng, quy mô công trình, pháp lý xây dựng (giấy phép xây dựng hoặc quyết định phê duyệt dự án); thông tin về các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình; cấp sự cố xây dựng; mô tả về sự cố, tình trạng công trình xây dựng khi xảy ra sự cố, thời điểm xảy ra sự cố; thiệt hại về người và tài sản (nếu có).

b) Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự cố, chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình báo cáo về sự cố bằng văn bản tới cơ quan có trách nhiệm nêu tại Chương II và cho Sở Xây dựng. Nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

Đối với sự cố có thiệt hại về người thì chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình còn phải gửi báo cáo cho Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Đối với các sự cố công trình đi qua địa bàn 02 tỉnh trở lên, sau khi nhận được báo cáo bằng văn bản hoặc nhận được thông tin về sự cố, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố, gửi báo cáo sự cố cho Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

3. Kiểm tra sau khi tiếp nhận báo cáo sự cố

a) Ngay sau khi nhận được thông tin, ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hỗ trợ các bên có liên quan tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu hộ, bảo vệ hiện trường sự cố và báo cáo sự cố theo khoản 2 Điều này.

b) Trong vòng 24 giờ từ khi nhận được báo cáo sự cố từ ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm quy định tại Chương II phối hợp ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiến hành kiểm tra hiện trường. Các bên tham gia kiểm tra lập biên bản kiểm tra hiện trường sự cố theo Điều 47 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

c) Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm quy định tại Chương II thực hiện:

Xem xét, quyết định dừng, tạm dừng thi công hoặc khai thác sử dụng đối với hạng mục công trình, một phần hoặc toàn bộ công trình tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi ảnh hưởng của sự cố;

Xem xét, quyết định việc phá dỡ, thu dọn hiện trường sự cố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau: đảm bảo an toàn cho người, tài sản, công trình và các công trình lân cận; hiện trường sự cố phải được các bên liên quan chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết phục vụ công tác giám định nguyên nhân sự cố và lập hồ sơ sự cố trước khi phá dỡ, thu dọn;

Khi xét thấy việc thi công hoàn chỉnh các cấu kiện, bộ phận, hạng mục công trình có tác dụng ngăn ngừa sự cố tiếp diễn hoặc xảy ra sự cố khác, chủ đầu tư đề xuất cơ quan có trách nhiệm (quy định tại Chương II) chấp thuận cho thực hiện.

Điều 12. Giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố

1. Đối với sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (*Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương*), Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao:

a) Cơ quan có trách nhiệm quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 10 Chương II tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Tổ điều tra sự cố và tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố công trình.

Tổ điều tra sự cố bao gồm đại diện các đơn vị của cơ quan chủ trì giải quyết sự cố, các cơ quan có liên quan và các chuyên gia về những chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến sự cố. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố chỉ định tổ chức kiểm định thực hiện giám định chất lượng công trình phục vụ đánh giá nguyên nhân sự cố và đưa ra giải pháp khắc phục.

b) Cơ quan có trách nhiệm quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 10 Chương II tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân sự cố, trình kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Công tác giám định nguyên nhân sự cố gồm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và Điều 06 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Đối với sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thành lập Tổ điều tra sự cố và tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân, giải quyết sự cố

công trình đối với sự cố cấp II, cấp III trên địa bàn theo thẩm quyền. Thành phần Tổ điều tra sự cố tương tự quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố, thông báo kết quả giám định nguyên nhân sự cố cho chủ đầu tư, các chủ thể khác có liên quan; các yêu cầu đối với chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc các bên có liên quan phải thực hiện để khắc phục sự cố. Công tác giám định nguyên nhân sự cố gồm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 06 Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Đối với các công trình hiện hữu không có cơ sở để xác định được cấp công trình (không có quyết định phê duyệt dự án, giấy phép xây dựng hoặc tại thời điểm xây dựng không có quy định pháp luật xác định cấp công trình), khi xảy ra sự cố, người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm xác định loại công trình, báo cáo Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo thẩm quyền quản lý, theo các nội dung tại Điều 11.

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này để giải quyết sự cố.

4. Chi phí tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 13. Báo cáo kết quả khắc phục sự cố

Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình lập báo cáo kết quả khắc phục sự cố gửi cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm (theo Chương II). Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện những yêu cầu để khắc phục sự cố trong thông báo kết luận giám định nguyên nhân sự cố.

Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình lập hồ sơ sự cố bao gồm các nội dung sau:

1. Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố với các nội dung theo Điều 47 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

2. Các tài liệu về thiết kế và thi công xây dựng công trình liên quan đến sự cố.

3. Hồ sơ giám định nguyên nhân sự cố.

4. Các tài liệu liên quan đến quá trình giải quyết sự cố.

Điều 14. Cho phép tiếp tục thi công công trình

Sau khi chủ đầu tư thực hiện xong những yêu cầu để khắc phục sự cố trong thông báo kết luận giám định nguyên nhân sự cố, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tại Chương II sẽ quyết định việc cho phép chủ đầu tư được tiếp tục thi công một phần hay toàn bộ công trình.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 16. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối kiểm tra việc tuân thủ Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế, giao Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan và đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc tự ban hành văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH